

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua thực phẩm (Thịt, cá, trứng, sữa bột, sữa các loại, rau, củ, quả, gia vị các loại, ...)
- Tên dự toán: Dự kiến dự toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho đối tượng năm 2026 của Làng Thiếu niên Thủ Đức;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Nguồn vốn: Dự kiến dự toán Ngân sách nhà nước năm 2026 (kinh phí nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ);
- Phạm vi công việc của gói thầu: Theo phạm vi cung cấp
- Địa điểm giao hàng: Số 18 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu chung

- Hàng hóa Phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; Đảm bảo truy xuất được nguồn gốc hàng hóa bằng điện thoại hoặc các thiết bị chuyên dụng; Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị sản xuất/Đại lý/Nhà phân phối;
- Hàng hóa còn mới 100% và còn hạn sử dụng;
- Nhà thầu phải mô tả thông số kỹ thuật đầy đủ của sản phẩm dự thầu và đính kèm đầy đủ tài liệu kỹ thuật; bản công bố chất lượng sản phẩm đối với các sản phẩm phải công bố theo quy định của pháp luật để chứng minh phù hợp với thông số kê khai;
- Đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm;
- Không tồn tại các chất bảo quản, hóa chất vượt ngưỡng cho phép. Đính kèm đầy đủ giấy tờ chứng minh theo quy định của pháp luật;
- Đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người. Đính kèm đầy đủ giấy tờ chứng minh theo quy định của pháp luật;
- Cơ sở kinh doanh phải đảm bảo điều kiện về kinh doanh về vệ sinh an toàn thực phẩm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Nhóm Gạo, Dầu ăn, nước mắm, đường, Gia vị bao bì (chai) đóng sẵn: Trên bao bì (chai) phải đầy đủ các thông tin:
 - + Tên hàng hóa;
 - + Ngày sản xuất;
 - + Đơn vị sản xuất;
 - + Hạn sử dụng;
 - + Trọng lượng, thông số kỹ thuật của sản phẩm;
 - + Hướng dẫn sử dụng.

2.2 Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

Stt	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
1	Bạc hà	Tươi non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP
2	Bánh ăn sáng sợi thịt gà sốt kem phô mai	Bánh ăn sáng sợi thịt gà sốt kem phô mai Orion C'est bon gói 101,5g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
3	Bánh bao	Bánh bao cade trọng lượng 240g/gói, mỗi gói 6 cái. Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng ATVSTP.
4	Bánh bao thịt	Trọng lượng 500 gr/gói, 1 gói 12 cái. Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
5	Bánh bông lan nhỏ	Kính đô (hoặc tương đương) 38G/Gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
6	Bánh bông lan sợi thịt gà	Bánh bông lan sợi thịt gà Orion C'est bon gói 85g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
7	Bánh bông lan tròn bơ sữa	Bánh bông lan tròn bơ sữa Kido's gói 20g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
8	Bánh canh bột gạo	Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1kg/gói
9	Bánh canh bột lọc	Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1kg/gói
10	Bánh cuốn có nhân	Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
11	Bánh flan	Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP

12	Bánh gạo	Bánh gạo Tokbokki (hoặc tương đương) sản xuất tại Việt Nam. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
13	Bánh hỏi	Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1kg/gói
14	Bánh mì hoa cúc ngàn lớp	Bánh mì hoa cúc ngàn lớp Fe'sta Richy gói 120g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
15	Bánh mì lát	Trọng lượng 80gr – 90 gr/ ổ. Bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
16	Bánh mì sandwich	Trọng lượng 275gr bịch. Bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP .
17	Bánh mỳ chà bông	Bánh mì chà bông Staff Hữu Nghị (hoặc tương đương) 60 gr. Bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
18	Bánh phở	Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1kg/gói
19	Bánh phồng tôm	Gói 100g, mới, không gãy nát, chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
20	Bánh sandwich sốt bơ phô mai chà bông	Bánh Sandwich sốt bơ phô mai chà bông Orion C'et bon gói 147g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
21	Bánh tráng cuốn dẻo	Mới, không gãy nát. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
22	Bánh tráng mè đen	Bánh tráng dùng làm bánh tráng nướng loại 1 kg, mới, không gãy nát. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
23	Bánh trứng tươi phô mai hoàng kim karo	Bánh trứng tươi phô mai hoàng kim karo Richy 156g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
24	Bắp cải tím	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1-1,8kg/bắp

25	Bắp cải trắng	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,2-2kg/bắp
26	Bắp chuối bào	Tươi, mới bào, không ngâm hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
27	Bắp lặt hạt	Tươi. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
28	Bắp non	Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
29	Bắp trái	Tươi. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách: 2-4 trái/kg.
30	Bầu non	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách: 1-3 trái/kg.
31	Bí đỏ	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách: 1 trái/kg.
32	Bì heo	Vissan (hoặc tương đương) 300G/Gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
33	Bí ngòi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách: 2-3 trái/kg.
34	Bí nụ	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
35	Bí xanh	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách: 1-2 trái/kg.
36	Bò câu làm sạch bỏ ruột	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng

		gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng. Quy cách: 300-400 g/con.
37	Bơ đậu phộng	Bơ đậu phộng mịn Golden Farm (hoặc tương đương) 170g. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
38	Bơ hộp	Tường An (hoặc tương đương) hộp 800g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
39	Bơ lát	Bơ lát TH True (hoặc tương đương) 200g/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
40	Bò viên	Mới, không hư. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
41	Bông cải xanh	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách: 0,3-0,5 kg/bông.
42	Bột ăn dặm mặn 200g	Bột ăn dặm mặn ridielac Vinamilk (hoặc tương đương) hộp 200g. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP .
43	Bột bánh xèo	500g/gói. Mới, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
44	Bột bắp	Bột bắp 150gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP
45	Bột béo làm trà sữa	Bột béo 500gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
46	Bột cà ri	1 gói 10 gam. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
47	Bột chiên giòn	Bột chiên giòn 150gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

48	Bột chiên xù	Bột chiên xù 150gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
49	Bột gạo	Bột gạo tẻ ký (hoặc tương đương) 400gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
50	Bột mì	500gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
51	Bột năng	Bột năng tẻ ký (hoặc tương đương) 400gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
52	Bột nếp	Bột nếp 400gr/gói. Chính hãng, mới. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
53	Bột nghệ	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
54	Bột ngọt	Ajinomoto mới (hoặc tương đương) 1kg/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
55	Bột phô mai	Bột phô mai 250gr/gói. Mới. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Chính hãng có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
56	Bún bò sợi to	Sản xuất trong ngày, bún mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1kg/gói
57	Bún gạo khô	Mới, không mốc, không gãy nát. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0.3kg/gói
58	Bún tàu thường	Mới, không mốc, không gãy nát. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,18kg/gói
59	Bún tươi	Mới, sản xuất trong ngày, không chua, không hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP. Quy cách 1kg/gói
60	Bún tươi khô	Safoco (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Chính hãng có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

61	Bưởi da xanh	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,2-1,7kg/trái
62	Cá basa khúc đặc	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1-1,5kg/con
63	Cá basa phi lê	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
64	Cá bống mú làm sạch	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1-2kg/con
65	Cá bớp	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2,5-3,5kg/con
66	Cà chua chín lớn	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 8-10 trái/kg
67	Cá diêu hồng không đầu	Cá diêu hồng không đầu 1-1,3 kg/ con. Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,7-1kg/con
68	Cá diêu hồng phi lê không da	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP
69	Cá hồi phi lê	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
70	Cá hộp	Cá hộp hiệu 3 cô gái (hoặc tương đương) 155g/hộp. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
71	Cá lăng làm sạch cắt khúc	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,2-2kg/con
72	Cá lóc đen làm sạch	Mới giết mổ, không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,6-1kg/con

73	Cá lóc đen phi lê	Mới giết mổ, không ướp, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
74	Cà pháo muối chua	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
75	Cà rốt	Cà rốt Đà Lạt (hoặc tương đương). Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-5 củ/kg
76	Cá tầm làm sạch	Mới giết mổ, không ướp, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2-2,5kg/con
77	Cá thát lát nạo	Không ướp, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
78	Cá thu khúc đặc	Không ướp, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2-2,5kg/con
79	Cà tím	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-5 trái/kg
80	Cá viên basa hấp	Mới, không hư, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
81	Cải bẹ xanh	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
82	Cải bó xôi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
83	Cải mầm	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

84	Cải ngồng	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
85	Cải ngọt	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
86	Cải nhúng	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
87	Cải thảo	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
88	Cải thìa	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
89	Cam sành trung	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
90	Cần nước	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
91	Cần tàu	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
92	Cánh gà	Cánh gà (8-9 cái/kg). Không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
93	Chà bông heo	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
94	Chả cá chiên	Mới chiên trong ngày, không hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

95	Chả giò tôm thịt	Chả giò tôm thịt cầu tre (hoặc tương đương) 500g/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
96	Chả quế	Mới sản xuất trong ngày, không hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
97	Chả tép	Mới sản xuất trong ngày, không hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
98	Chân gà	Không ươn, không hư thối, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
99	Chanh dây	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 10-12 trái/kg
100	Chanh không hạt	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 7-8 trái/kg
101	Chao môn	Chao môn Phú Gia Bảo 800 g (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
102	Cháo	Cháo gạo đỏ (hoặc tương đương) 1 thùng 50 gói, 1 gói 50 gam. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
103	Cháo ly ăn liền	Cháo ly gạo đỏ 50 g (tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
104	Chôm chôm	Chôm chôm thái. Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
105	Chuối cau	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1-1,2kg/nải
106	Chuối già	Tươi, không sâu, không dập, héo úa, hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,5-2,2kg/nải

107	Chuối sứ	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,5-2kg/nải
108	Con ruốc đỏ	Mới, không hư, màu tự nhiên không phẩm màu. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
109	Củ cải trắng	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-5 củ/kg
110	Củ dền	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 5-6 củ/kg
111	Củ gừng	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-5 củ/kg
112	Củ kiệu chua	Củ kiệu ngâm chua ngọt hũ 300g - 400g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
113	Củ sắn	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-6 củ/kg
114	Củ sen tươi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2-4củ/kg
115	Cua đồng xay	Mới xay trong ngày, Không ươn, không hư thối, Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
116	Dâu	Dâu Đà Lạt (hoặc tương đương). Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
117	Dầu ăn	Dầu ăn Tường an 1 lít (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
118	Đậu bắp non	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 30-40trái/kg

119	Đậu cove xanh	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
120	Đậu cove xanh nhạt	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
121	Đậu đũa non	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
122	Dầu gấc	Dầu gấc Thuyền Xưa (hoặc tương đương) 250ml cho trẻ ăn dặm. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
123	Dầu hào	Dầu hào maggi (hoặc tương đương) 820ml/chai. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
124	Đậu hũ chiên bi	Mới chiên, không chua, không nhớt. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
125	Đậu hũ chiên lớn	Trọng lượng từ 130 gr đến 160 gr miếng. Mới chiên, không chua, không nhớt. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
126	Đậu hũ non	Trọng lượng 280gr đến 300gr miếng. Đậu hũ non, mềm, mới sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
127	Dầu mè	Dầu mè Tường an (hoặc tương đương) 250ml. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
128	Dầu mè đen	Dầu mè đen Con két (hoặc tương đương) 250ml. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
129	Dầu ô liu	Dầu ô liu Thuyền Xưa (hoặc tương đương) 250ml cho trẻ ăn dặm. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
130	Dầu óc chó	Dầu óc chó Thuyền Xưa (hoặc tương đương) 250ml cho trẻ ăn dặm. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

131	Đậu phộng	Mới, không sâu, không mốc, hạt tròn đều. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
132	Đậu tibo	Mới, không sâu, không mốc, hạt tròn đều. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
133	Đậu trắng	Mới, không sâu, không mốc. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
134	Đậu xanh nguyên hạt	Mới, không sâu, không mốc. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
135	Đậu xanh cà không vỏ	Mới, không sâu, không mốc. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
136	Đu đủ chín (ruột vàng, đỏ)	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, đu đủ chín (ruột vàng, đỏ), không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,5-2kg/trái
137	Đu đủ hương nấu canh	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,5-2kg/trái
138	Dưa gang	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,5-2kg/trái
139	Dưa hấu đỏ không hạt	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2,5-4kg/trái
140	Dưa leo	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-6trái/kg
141	Dưa lưới vàng	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,3-2kg/trái

142	Dưa món	Dưa món hũ 500g, chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
143	Dưa muối chua	Tươi, mới. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
144	Dừa trái	Tươi, Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
145	Đùi gà 1/4	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
146	Đùi tỏi gà	Đùi tỏi gà 6 cái/kg. Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
147	Đường phèn	Đường phèn 500gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
148	Đường trắng	Khô ráo, không vón cục. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
149	Ếch làm sạch không đầu bỏ ruột	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng. Quy cách 6-8con/kg
150	Gà nướng	Mới nướng trong ngày, da giòn, không hư. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,2-1,8kg/con
151	Gà ta làm sạch	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng. Quy cách 1,5-2kg/con
152	Gạo nếp bắc	Thực phẩm mới sản xuất, còn hạn sử dụng, không hư, ẩm mốc, mọt, không sử dụng chất bảo quản, đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Có bao bì dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng. Xuất xứ: Việt Nam. Gạo

		nếp Bắc có tỉ lệ tằm dưới 6% và độ ẩm dưới 11%. Quy cách: 50kg/bao.
153	Giá đỗ	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
154	Gia vị bò kho	1 hộp 75 gam, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP.
155	Gia vị bún bò	1 hộp 75 gam, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
156	Gia vị bún riêu	1 hộp 75 gam, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
157	Gia vị hủ tít nam vang	1 hộp 75 gam, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
158	Gia vị lagu	1 hộp 75 gam, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
159	Gia vị lẩu	Gia vị lẩu thái, 1 hộp 75 gam. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
160	Gia vị nêm sẵn lẩu thái	Gia vị nêm sẵn lẩu thái Aji Quick gói 50g. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
161	Gia vị phở	1 hộp 75 gam, mới, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
162	Gia vị ướp cà ri	1 gói 80 gam, còn hạn sử dụng. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. .
163	Gia vị xá xíu	1 gói 70 gam. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP.
164	Giấm gạo	Giấm gạo 400ml/chai. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

165	Giò bò ngon	Vissan (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
166	Giò heo trước chặt khoanh	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
167	Giò lụa ngon	Vissan (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
168	Giò sống/ mộc	Mới sản xuất trong ngày. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
169	Gói gia vị quế, hồi, thảo quả	Quế hồi thảo quả Dh Foods gói 25g (tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
170	Há cảo	Há cảo cầu tre (hoặc tương đương) 500g/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
171	Hành lá làm sạch	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
172	Hành tây lớn	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 6-9củ/kg
173	Hành tím	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 20-30củ/kg
174	Hạt bí	Hạt bí ngô rang còn vỏ. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
175	Hạt dẻ cười	Hạt dẻ cười rang muối. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
176	Hạt điều màu	Mới, không hư, không mốc. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ,

		và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
177	Hạt hướng dương	Hạt hướng dương đã rang sẵn. Hàng mới. Chính hãng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
178	Hạt nêm	Hạt nêm Knorr (hoặc tương đương) 900/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
179	Hạt sen tươi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0.5kg/gói
180	Hàu sữa tách lấy thịt	Tươi sống, không đông lạnh. Đóng gói hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP
181	Hẹ lá	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
182	Heo quay	Mới quay trong ngày, da giòn thịt mềm. không hư. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
183	Hoành thánh lá tươi	Sản xuất trong ngày, bánh mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
184	Hủ tiếu	HỦ TIẾU nhíp sống (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 71g/gói
185	Hủ tíu dốt	Mới, không mốc, không gãy nát, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1kg/gói
186	Huyết heo	Tươi, không đông lạnh, đảm bảo ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
187	Kèo nèo	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

188	Khô cá dứa 1 nắng	Mới, không mốc. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1-2 con/kg
189	Khô mực nhỏ	Mới, không mốc. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 40-50con/kg
190	Khô qua	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-7trái/kg
191	Khoai lang	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-4củ/kg
192	Khoai mỡ tím	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,4-0,8kg/củ
193	Khoai môn cao	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0.8-1,2kg/củ
194	Khoai tây	Khoai tây Đà Lạt (hoặc tương đương). Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 5-8củ/kg
195	Khoai tây chiên cắt sẵn	Khoai tây chiên cắt sẵn đông lạnh, chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
196	Khoai từ	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-6củ/kg
197	Lá dứa	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
198	Lá giang	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
199	Lạp xưởng	Lạp xưởng Vissan 500g huế (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

200	Lê đường	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-5trái/kg
201	Lỗ tai heo	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
202	Lưỡi heo	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
203	Lươn làm sạch	Loại 3 Con/Kg, Tươi, không đông lạnh, đảm bảo ATSVTP. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
204	Quả lựu	Lựu đỏ (hoặc tương đương) Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-5trái/kg
205	Mắm linh xay	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
206	Mắm ruốc	Mắm ruốc huế 400g/hũ (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
207	Mắm sặc xay	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
208	Mắm tôm	Mắm tôm trí hải 115g/chai (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
209	Mận	Mận Bắc (hoặc tương đương), tươi ngon, bao ăn, không bị xộp và non. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 20-30trái/kg
210	Mận	Mận An phúc (hoặc tương đương), tươi ngon, bao ăn, không bị xộp và non. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 8-12trái/kg

211	Mãng cầu gai	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1-2 trái/kg
212	Mãng cầu na	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-6 trái/kg
213	Mãng cụt	Tươi ngon, bao ăn, không bị sượng và non, có hình dạng, màu sắc và mùi vị đặc trưng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 10-15 trái/kg
214	Mãng tây	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
215	Mãng tươi luộc	Tươi, mới luộc trong ngày. Không ngâm hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
216	Mật ong chai	Mật ong chai 500ml. Chính hãng, có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
217	Me vàng	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
218	Mì	Mì ý (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
219	Mì cay	Mì cay vị kim chi gói 100g/gói (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP
220	Mì chua cay	Mì gói 65g/gói chua cay 3 miền (hoặc tương đương) 30 gói mì/thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
221	Mì chua cay	Mì gói 75g/gói hảo hảo chua cay (hoặc tương đương) 30 gói mì/thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP
222	Mì chua cay	Mì gói kokomi chua cay (hoặc tương đương) 75g/gói, 30 gói mì/thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng,

		nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
223	Mì chua cay	Mì gói 80g/gói mì omachi chua cay (hoặc tương đương) 30 gói mì/thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP
224	Mì ly	Mì ly 67g/ly modern (hoặc tương đương) 24 ly mì/ thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
225	MÌ LY	Mì ly 71g/ly cung đình các vị (hoặc tương đương) 24 ly mì/ thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
226	Mì quảng	Sản xuất trong ngày, còn mới, không hư, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
227	Mì trứng	Hàng mới, không mốc, không gãy nát. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP
228	Mì xào	Mì xào 75g/gói mì hảo hảo mì xào (hoặc tương đương) 30 gói mì/thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
229	Miến đậu xanh	Miến đậu xanh phú hương (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
230	Milo bột gói 22g	Milo bột gói 22gr/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
231	Mít	Mít thái (hoặc tương đương). Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-5 kg/trái
232	Mồng tơi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
233	Mực lá con vừa không đầu làm sạch	Tươi, không đông lạnh. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 5-8 con/kg

234	Mực ống con vừa làm sạch	Tươi, không đông lạnh. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 8-10 con/kg
235	Muối	muối tôm tây ninh (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
236	Muối thường	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
237	Muối tinh chế	Muối iot tinh chế (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
238	Mướp hương non	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1-3 trái/kg
239	Mứt trái cây	Mứt Golden Farm 210g các vị (mứt dâu, mứt nho, mứt phúc bồn tử, mứt cam). Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
240	Mứt dừa non	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
241	Mứt gừng	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
242	Mứt me	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
243	Nấm bào ngư	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
244	Nấm đùi gà	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,2kg/gói
245	Nấm hương tươi	Tươi, không sâu, không dập, héo úa, hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,2kg/gói
246	Nấm kim châm	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,15kg/bịch

247	Nấm linh chi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,15kg/gói
248	Nấm mèo	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 50-100g/gói
249	Nấm rom đen	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,5kg/gói
250	Nem nướng	Mới, không hư, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
251	Nghêu	Tươi sống, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 20-30 con/kg
252	Ngò gai ls	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
253	Ngò om ls	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
254	Ngò rí	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
255	Ngũ vị hương	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 10g/gói
256	Nhãn	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
257	Nho (đen, xanh)	Tươi ngon, bao ăn, không hạt, không bị chát và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
258	Nui	Nui Safoco (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

259	Nước cốt dừa lon	Trọng lượng 400ml/lon. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
260	Nước dừa tươi	Tươi, mới, không chua. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
261	Nước mắm	Nước mắm nam ngư (hoặc tương đương) 900 ml Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
262	Nước màu dừa	Loại 250ML/chai, Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
263	Nước ngọt	Nước ngọt mirinda (hoặc tương đương) 1 thùng 24 lon, 330ml/lon. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP
264	Nước ngọt	nước ngọt pepsi (hoặc tương đương) 1 thùng 24 lon, 330ml/lon. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
265	Nước ngọt dâu	Nước ngọt sting dâu (hoặc tương đương) 1 thùng 24 lon, 330ml/lon. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
266	Nước tương	nước tương maggi 700ml/chai (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
267	Nước yến hũ	Nước yến trẻ em hũ 100 ml/hũ. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
268	Óc heo	Tươi, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
269	Ôi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-5 trái/kg
270	Ớt chuông (xanh, đỏ, vàng)	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-5trái/kg
271	Ớt hiểm (đỏ)	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng.Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

272	Ớt khô xay	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
273	Ớt sừng trái	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
274	Pate gan	Pate gan Vissan 170gr hộp (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
275	Phở gói	Phở Vifon (hoặc tương đương) 24 gói/thùng. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
276	Phô mai	Phô mai con bò cười 16 miếng (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
277	Phô mai	Phô mai con bò cười (hoặc tương đương) viên 78g/gói (15 viên). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
278	Phô mai que	Phô mai que Mozzarella TH True 100g/gói (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
279	Quả bơ	Tươi ngon, bao ăn, không bị xộp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2-4 quả/kg
280	Quả gấc	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,8-1,5kg/quả
281	Quýt	Quýt thái (hoặc tương đương). Tươi ngon, mọng nước, bao ăn, không bị khô và non, không sâu, không dập, héo úa, hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 9-14 trái/kg
282	Quýt đường	Tươi ngon, mọng nước, bao ăn, không bị khô và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 8-10 trái/kg
283	Rau câu đẻo	Rau câu đẻo con cá (hoặc tương đương) 12g/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

284	Rau đấng	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
285	Rau dền các loại	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
286	Rau diếp cá	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
287	Rau húng cây	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
288	Rau húng lủi	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
289	Rau lang	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
290	Rau má nhỏ	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
291	Rau muống bào	Tươi, mới bào, không ngâm hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
292	Rau muống nguyên	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
293	Rau ngót	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
294	Rau nhút	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói,

		hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
295	Rau quế tím	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
296	Rau răm	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
297	Rau súng	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
298	Rau tía tô	Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
299	Ray đay	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
300	Rong biển làm cơm cuộn	Trọng lượng 20 gam/gói. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
301	Rong biển nấu canh	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
302	Sả cây	Tươi, không sâu, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 12-15cây/kg
303	Sa tế tôm	Trọng lượng 90 gam/chai. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
304	Sả xay	Tươi, mới xay, không mùi chua, không hóa chất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
305	Salad	Salad lo lo xanh đã lặt (hoặc tương đương). Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

306	Salad búp	Salad búp đà lạt (hoặc tương đương). Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
307	Salad caron	Salad caron. Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
308	Salad xoong (loại lớn)	Salad xoong đà lạt (loại lớn) (hoặc tương đương). Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
309	Salad xoong (loại nhỏ)	Salad xoong đà lạt (loại nhỏ) (hoặc tương đương). Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
310	Sapoche	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 5-7 quả/kg
311	Sầu riêng	Sầu riêng Ri 6, khoảng 2.5-3kg/trái, tươi ngon, già trái, cơm dày, bùi, dẻo, ngọt, hạt lép, bao ăn, không bị sượng và non, không sâu, không dập, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,5-2,5 kg/trái
312	Sốt chấm hải sản	Sốt chấm xanh, đồ 160gr/chai. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
313	Sốt mayonise	260gr/chai, Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
314	Su hào	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-4 Củ/kg
315	Su su	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 3-5 Củ/kg

316	Sữa bắp non	Sữa bắp non LOF (hoặc tương đương) 180ml Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
317	Sữa bột 800g	Sữa bột dielac gold ht 1 – 800g Sản phẩm của công ty Vinamilk (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
318	Sữa bột 800g	Sữa bột dielac gold ht 2 – 800g. Sản phẩm của công ty Vinamilk (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
319	Sữa bột 850g	Sữa bột dielac gold ht 3 – 850g. Sản phẩm của công ty Vinamilk (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
320	Sữa bột 850g	Sữa bột dielac gold ht 4 – 850g. Sản phẩm của công ty Vinamilk (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
321	Sữa bột pha sẵn	Sữa bột pha sẵn Abbptt Grow Gold (hoặc tương đương) 180ml. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
322	Sữa chua	Sữa chua các vị (nha đam, trái cây, dâu) Vinamilk (hoặc tương đương) 100g/hũ. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
323	Sữa chua	Sữa chua các vị (việt quất, lựu, nếp cẩm) Vinamilk (hoặc tương đương) 100g/. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
324	Sữa chua có đường	Sữa chua có đường Vinamilk (hoặc tương đương) 100g/hũ. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
325	Sữa chua uống	Sữa chua uống các vị Su su Vinamilk (hoặc tương đương) 80ml/hũ. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

326	Sữa đặc	Sữa đặc ông thọ vinamilk (hoặc tương đương) 380g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
327	Sữa đậu nành	Sữa đậu nành Vinamilk (hoặc tương đương) 180 ml/hộp. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
328	Sữa đậu nành	Sữa đậu nành các vị (óc chó, hạnh nhân, đậu đỏ) Vinamilk (hoặc tương đương). 180 ml/hộp. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
329	Sữa dinh dưỡng pha sẵn	Sữa dinh dưỡng pha sẵn NutiFood Grow Plus (hoặc tương đương). 180ml. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
330	Sữa dinh dưỡng pha sẵn	Sữa dinh dưỡng pha sẵn Pediasure (hoặc tương đương) 110ml. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
331	Sữa lúa mạch	Sữa lúa mạch Nestlé milo (hoặc tương đương) 180ml. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
332	Sữa tươi	Sữa tươi các vị Vinamilk (hoặc tương đương) 180 ml/hộp. Chính hãng, còn hạn sử dụng trên 70% tổng thời gian sử dụng theo công bố trên bao bì của nhà sản xuất. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
333	Sườn cốt lết dạt xương	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng
334	Sườn già	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.

335	Sườn non	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
336	Tắc	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
337	Tần ô	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Thời điểm thu hoạch: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
338	Táo đỏ	Tươi ngon, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 4-7 quả/kg
339	Táo đỏ khô	Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
340	Tép bạc	Tép bạc tối thiểu 60 con/kg. Tươi, không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
341	Tép bạc lớn	Tép bạc lớn 35-40 con/kg. Tươi không đông lạnh. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
342	Thanh cua	Tươi, không đông lạnh, đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
343	Thanh long	Ruột trắng hoặc đỏ. Tươi, bao ăn, không bị xốp và non, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2-3 trái/kg
344	Thì là	Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
345	Thịt ba rọi	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không.

		Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
346	Thịt bò bắp	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
347	Thịt bò nạm	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
348	Thịt bò phi lê	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
349	Thịt bò xay	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, đã xay, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi.
350	Thịt càng cua	Tươi, không đông lạnh, Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
351	Thịt nạc dăm	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
352	Thịt nạc đùi gò có da	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không.

		Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng
353	Thịt nạc lưng	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
354	Thịt nạc xay	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, đã xay, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
355	Thơm gọt vỏ	Tươi, không sâu, không dập, không héo úa, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 0,4-0,6 Kg/trái
356	Thức uống lên men	yakul 65ml (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP
357	Thức uống lên men nhỏ	Probi 65ml (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP
358	Tiêu bột đen	tiêu bột đen xuân hồng (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
359	Tim heo	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, đã xay, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
360	Tỏi cô đơn	Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 25-30 Củ/kg
361	Tôm khô loại 3	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
362	Trà làm trà sữa	Không sử dụng phụ gia, hương liệu & chất bảo quản Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng, chủng loại. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

363	Trà xanh	Trà xanh TH true tea các vị (hoặc tương đương) 1 thùng 24 chai, 350ml/chai. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
364	Trân châu đen	Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
365	Trứng cút vị	Tươi mới, không ung, không hư vữa, không dập bể. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
366	Trứng gà hộp	Trứng vịt muối Ba Huân (hoặc tương đương). Tươi mới, không ung, không hư vữa, không dập bể. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
367	Trứng vịt	Trứng vịt Ba Huân (hoặc tương đương). Tươi mới, không ung, không hư vữa, không dập bể. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
368	Trứng vịt muối	Trứng gà hộp Ba Huân (hoặc tương đương). Tươi mới, không ung, không hư vữa, không dập bể. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
369	Tương cà	Tương cà cholimex (hoặc tương đương) 270g/chai. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
370	Tương đen	Tương đen cholimex (hoặc tương đương) 270g/chai. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
371	Tương ớt	Tương ớt cholimex (hoặc tương đương) 270g/chai. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
372	Ức gà phi lê không da	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
373	Vải thiều	Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.

374	Váng sữa	Váng sữa monte (hoặc tương đương) 55g. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
375	Vịt cỏ làm sạch	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng. Quy cách 2-2,5kg/con
376	Vịt quay	Mới quay trong ngày, da giòn, không hư. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 1,8-2,2kg/con
377	Vú sữa	Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo ATVSTP. Quy cách 3-5 trái/kg
378	Xoài	Xoài giống thái (hoặc tương đương) Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2-4 trái/kg
379	Xoài cát	Xoài cát Hòa Lộc (hoặc tương đương) Tươi, không hư thối. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP. Quy cách 2-4 trái/kg
380	Xốt ướp thịt nướng	Xốt ướp thịt nướng cholimex (hoặc tương đương) 200g/hũ. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
381	Xúc xích	Xúc xích vissan (hoặc tương đương) 40gr/cây. Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
382	Xúc xích	xúc xích đức CP (hoặc tương đương). Chính hãng, còn hạn sử dụng. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng. Đảm bảo chất lượng và ATVSTP.
383	Xương cò chặt nhỏ	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng
384	Xương gà	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không.

		Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
385	Xương ống bò	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.
386	Xương ống thịt chặt nhỏ	Tươi, không đông lạnh, có giấy ATSVTP. Thịt có màu đỏ tươi, bề mặt khô, ấn tay có mặt đàn hồi, không dính lông và tạp chất. Thời điểm giết mổ: Không quá 24 giờ cho đến khi giao hàng. Đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ theo quy định. Đóng gói trong bao bì hút chân không. Có dán tem, nhãn (hoặc tài liệu tương đương) ghi rõ thời điểm đóng gói, hạn sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, và khối lượng từng túi. Đảm bảo chất lượng.

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu. Nội hàm tương đương được quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- (1) Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận tương đương tiêu chuẩn
- (2) Tương đương về chất lượng, nhiệt độ, độ ẩm.
- (3) Tương đương về tính chất cơ khí và thuộc tính vật lý của vật liệu.
- (4) Tương đương về tính năng cơ bản, độ tin cậy, phạm vi ứng dụng
- (5) Tương đương về công suất; hiệu suất, yêu cầu thông số đầu vào; danh mục, độ chính xác kết quả đầu ra

3. Yêu cầu về thời gian và khối lượng dự kiến

- Địa điểm giao hàng: Số 18 Võ Văn Ngân, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

- Thời gian giao hàng:

+ Hàng hóa được cung cấp thành nhiều đợt liên tục trong thời gian 365 ngày theo yêu cầu cụ thể của chủ đầu tư trong mỗi đợt;

+ Thời gian cung ứng hàng hóa chậm nhất là 07 giờ 00 phút hàng ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng fax hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp). Nếu nhà thầu không cung ứng đủ hàng và đúng thời gian như quy định thì sẽ bị phạt theo quy định tại Hợp đồng đã ký kết với bên mua;

+ Trường hợp đột xuất đặt hàng giao trong vòng 02 giờ theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

+ Trước khi giao hàng bên Chủ đầu tư sẽ thông báo khối lượng, chủng loại cụ thể của mỗi địa điểm để giao hàng theo thực tế nhu cầu;

+ Trong quá trình giao hàng nếu không đảm bảo chất lượng thì đổi trả trong vòng 02 giờ. Nhà thầu phải xây dựng được cái phương án đổi trả trong vòng 02 giờ, đảm bảo về chất lượng Theo yêu cầu kỹ thuật.

4. Các yêu cầu khác

- Chứng từ: Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ, chứng nhận chất lượng sản phẩm khi chủ đầu tư yêu cầu;
- Nhà thầu cam kết khắc phục, đổi hàng mới khi sản phẩm có sai sót do lỗi của nhà thầu;
- Nhà thầu cam kết chịu toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp trong quá trình cung ứng hàng hóa, kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng;
- Nhà thầu cam kết xử lý, bồi thường thiệt hại và chịu toàn bộ chi phí để khắc phục hậu quả ngộ độc thực phẩm (nếu có) xảy ra nếu nguyên nhân là do lỗi của nhà thầu

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo quy định hiện hành;
- Bất cứ hàng hóa nào không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT sẽ không được nghiệm thu.